

CÁC VÙNG TRỒNG THUỐC NAM Ở VIỆT NAM

Ts. Nguyễn Văn Thắng

Đại học Thủ Đức

Dựa trên khu vực địa lý ở Việt Nam, theo quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ “*Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*” và Quyết định số 179/QĐ-BYT ngày 20/1/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 1976/QĐ-TTg, nhằm bảo tồn và khai thác dược liệu tự nhiên (cây thuốc Nam), Việt Nam quy hoạch 8 vùng dược liệu trọng điểm bao gồm: Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Dựa vào yếu tố khí hậu và thổ nhưỡng, việc phân chia vùng trồng nguyên liệu bản địa trùng khớp tạo điều kiện “thiên thời địa lợi”, phát huy tối đa chất lượng và công dụng của từng loài dược liệu tại các vùng khác nhau. (P.Nguyên, 2017).

Như vậy, việc phát triển cây thuốc Nam dược liệu phụ thuộc vào khí hậu, thổ nhưỡng và hệ sinh thái của từng vùng. Việc nắm bắt dược yếu tố tự nhiên kết hợp với các giải pháp khoa học kỹ thuật sẽ tạo ra một năng suất tối đa và một chất lượng tốt nhất cho cây thuốc Nam dược liệu.

(*) Vùng Đông Bắc

Vùng Đông Bắc gồm có các vùng dược liệu ở các tỉnh: Hà Giang, Bắc Giang, Yên Bái, Lạng Sơn, Quảng Ninh. Về khí hậu, vùng Đông Bắc nằm trong khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, tuy nhiên do có nhiều dãy núi hình cánh cung nên mùa Đông có gió Bắc thổi mạnh, rất lạnh, còn mùa hè mát mẻ. Do đó vùng có khí hậu cận nhiệt ẩm¹. Về thổ nhưỡng, tổng diện tích tự nhiên là 3,4 triệu ha; trong đó diện tích rừng là 519.359 ha, đất trồng đồi núi trọc 1,7 triệu ha. Về đặc điểm đất: “*Đất phát triển trên vùng núi thấp, cao nguyên đá vôi và đồi núi thấp, chủ yếu là nhóm đất đỏ vàng. Các thung lũng bồi tụ dọc các sông và đồng bằng tích tụ ven biển chủ yếu là đất phù sa, sông suối, đất dốc tụ thung lũng và ven biển có đất cát mặn*”². Theo đó, một số cây thuốc Nam điển hình là: Ba kích, Hồi, Quế, Thanh cao, Chóc máu, Sả chanh, Địa liên, Địa hoàng, Kim tiền thảo.

(*) Vùng Tây Bắc

Vùng Tây Bắc có các vùng dược liệu ở các tỉnh: Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái. Về đặc điểm khí hậu, mùa đông của vùng khô hạn hơn, mùa hè gió tây khô héo. Hạn chế chính của vùng là thiếu nước trong mùa khô, gió tây khô nóng, tổ lốc, mưa đá và động đất (Nguyễn Minh Khởi và cộng sự, 2013). Ngoài ra, một hạn chế nữa của vùng Tây Bắc nói chung là nhiệt độ thấp và sương muối, lượng mưa không đồng đều trong năm. (Lương Đức Toàn và cộng sự, 2017). Về thổ nhưỡng, Tây Bắc có tổng diện tích là 50.728 km², chiếm 15% diện tích đất liền cả nước, nhưng diện tích đất sử dụng nông nghiệp không nhiều, khoảng 700 nghìn ha. Đặc điểm thổ nhưỡng vùng này tập trung ở ba đặc điểm chính là: độ dốc cao, mức độ lẫn đá lớn và đất nghèo dinh dưỡng. (Lương Đức Toàn và cộng sự, 2017). Như vậy, về khí

¹<https://dantocmiennui.vn>

² Bảo tồn dược liệu, cập nhật ngày 20 tháng 10 năm 2016

hậu và thổ nhưỡng của vùng Tây Bắc gây khá nhiều khó khăn trong việc phát triển cây trồng nói chung. Tuy nhiên, đây lại có thể được coi là một điều kiện thuận lợi cho một số cây thuốc Nam có giá trị dược liệu cao. Theo đó, một số vùng của Tây Bắc gồm: Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu lại có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi để phát triển nhiều loại cây trồng có giá trị dược liệu cao như: Đương quy, tam thất, đảng sâm, ba kích, hoàng liên, sâm vũ diệp,... Cụ thể, Lai Châu có hơn 70% diện tích đất tự nhiên là đất lâm nghiệp, có thể mạnh phát triển cây lâm nghiệp. Theo thống kê của Viện Dược Liệu (Bộ Y Tế), tỉnh có 875 loài dược liệu. Nhiều cây thuốc Nam có giá trị cao là: Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, đương quy, đỗ trọng, thất diệp nhất chi hoa. Trong khi đó, ở tỉnh Yên Bái, cây thuốc Nam thế mạnh là Quế và Sơn tra. Với vùng khí hậu ôn đới, Lào Cai lại có thể mạnh nhất về cây thuốc Nam với 850 loại cây thuốc đặc hữu. Một số cây thuốc Nam phổ biến là: Đương quy, a-ti-sô, xuyên khung, chè dây, sa nhân, độc hoạt, ý dĩ,... (Hong Sơn Tuấn, 2019)

() Đồng bằng sông Hồng*

Đồng bằng sông Hồng (châu thổ sông Hồng) có vùng dược liệu bao gồm: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định, Thái Bình. Về khí hậu, Đồng bằng sông Hồng có khí hậu cận nhiệt đới ẩm, có mùa hè nhiệt nóng ẩm, nhưng mùa đông phi nhiệt đới ẩm và khô, khiến cơ cấu cây trồng đa dạng³. Về thổ nhưỡng, Đồng bằng sông Hồng được bồi đắp phù sa hàng năm bởi hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Thái Bình, đặc biệt sự đóng góp của sông Hồng. Phù sa gồm hỗn hợp cát, li-mông, sét. Trong đó li-mông là thành phần chủ yếu của thổ nhưỡng châu thổ, có màu sắc đỏ nhạt, vàng nhạt hoặc xám nhạt. Nhìn tổng thể, thổ nhưỡng chung kém, nhưng dải đất ở hai bên sông Hồng và vùng ven biển- vùng các cửa sông- là thực sự màu mỡ. Xét mọi phương diện, nổi bật tính phì nhiêu cao hơn ở vùng sông Hồng và tính nghèo nàn của miền Đông châu Thổ. (Theo Nguyễn Khắc Đạm và cộng sự, 2015). Ở đây phát triển trồng 20 loại Dược liệu bao gồm 12 loài bản địa như: Cúc hoa, Diệp hạ châu đắng, Địa liên, Đinh lăng, Gấc, Hòe, Củ mài, Hương nhu trắng, Râu mèo, Ích mẫu, Thanh hao hoa vàng, Mã đề và 08 loài nhập nội: Bạc hà, Bạch chỉ, Bạch truật, Cát cánh, Địa hoàng, Đương quy, Ngưu tất, Trạch tả với diện tích trồng khoảng 6.400 ha. Ưu tiên phát triển các loài: Ngưu tất, Bạc hà, Hòe và Thanh hao hoa vàng⁴.

() Bắc trung bộ*

Ở vùng Bắc trung bộ có hai vùng dược liệu ở hai tỉnh là: Thanh Hóa và Nghệ An. Về khí hậu, vùng Bắc Trung Bộ là miền núi thấp, hẹp ngang và sườn dốc. Mùa đông tương đối lạnh, có mưa nhiều nhưng phân bố không đồng đều. Ở đây chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, gió tây khô nóng, gió mùa đông bắc⁵. Về thổ nhưỡng, đất phần lớn là đất đỏ vàng, hình thành trên đất đá sét và đất biến chất, phân bố ở trung du và miền núi của Thanh Nghệ Tĩnh, tầng đất mỏng, độ phì kém, đất đỏ vàng hình thành trên tầng đá Bazan. Khu vực đồng bằng thì có đất xám bạc màu xanh, địa hình tương đối bằng phẳng hoặc dốc ít, thành phần cơ giới nhẹ và hàm lượng chất dinh dưỡng tương đối thấp. Nhìn chung, xét về khía cạnh khí hậu và thổ nhưỡng của vùng, ở đây ảnh hưởng của gió tây khô nóng nhiều, lượng nước bốc hơi lớn gây

³<https://vi.wikipedia.org>

⁴ Phần III, mục 2, tiêu mục đ. Quyết định “Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” – Số 1976/QĐ – TTg, ngày 30 tháng 10 năm 2013

⁵<http://baotonduoctlieu.vn>

đỏ vàng, nâu đỏ. Ngoài ra có đất xám bán khô hạn; nhóm đất phù sa, nhóm đất gley, nhóm đất đen, nhóm đất sỏi mòn trơ sỏi đá thể hiện quy luật phi địa đới. (Nguyễn Văn Dũng, 2018:11)

Tây Nguyên được coi là một vùng có lợi thế về khí hậu và thổ nhưỡng, với một thảm thực vật rừng phong phú và có nhiều cây thuốc Nam vô cùng quý giá. Theo đó, vùng dược liệu ở đây được phát triển 10 loại dược liệu bản địa, bao gồm: Gấc, Gừng, Hương nhu trắng, Đẳng sâm, Nghệ vàng, Sa nhân tím, Sả, Sâm Ngọc linh, Trinh nữ hoàng cung, Ý dĩ với diện tích trồng khoảng 2.000 ha. Ưu tiên trồng các loài: Đẳng sâm, Sâm Ngọc linh¹¹.

(*) *Nam Bộ*

Ở vùng Nam Bộ có các vùng dược liệu ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Vùng dược liệu Đông Nam Bộ bao gồm: Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh. Vùng Tây Nam Bộ có: An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang.

Về khí hậu, Nam Bộ nằm trong vùng đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa và cận xích đạo, nền nhiệt ẩm phong phú, ánh nắng dồi dào, nhiệt độ và tổng tích ôn cao. Khí hậu hình thành trên hai mùa chủ yếu là mùa mưa và mùa khô. Mưa phân bố không đồng đều và giảm dần xuống khu vực phía Tây và Tây Nam¹².

Về thổ nhưỡng, Đông Nam Bộ có 12 nhóm đất và 3 nhóm đất quan trọng là Đất nâu đỏ trên nền Bazan, đất nâu vàng trên nền Bazan, đất xám trên nền phù sa cổ¹³. Tây Nam Bộ có miền đất là đất phù sa mới. Đất được hình thành qua các trầm tích phù sa. Những hoạt động hỗn hợp của sông và biển hình thành nên các vạt đất phù sa phì nhiêu dọc đê ven sông và theo một số giồng cát ven biển và đất phèn trên trầm tích đất mặn trũng thấp như Đồng Tháp¹⁴.

Với điều kiện đó, vùng Nam Bộ phù hợp để trồng các loại cây thuốc bao gồm 10 loại dược liệu bản địa: Gừng, Trinh nữ hoàng cung, Nghệ vàng, Nhàu, Rau đắng biển, Hoàn ngọc, Tràm, Xuyên tâm liên, Râu mèo và Kim tiền thảo với quy mô khoảng 3.000 ha. Ưu tiên phát triển các loài: Tràm, Xuyên tâm liên, Trinh nữ hoàng cung¹⁵.

Như vậy, dựa trên đặc điểm khí hậu và thổ nhưỡng, cây thuốc Nam (dược liệu) ở Việt Nam được trồng và phân bố ở các vùng khác nhau. Theo đó, vùng dược liệu được chia làm 8 vùng phù hợp với điều kiện từng vùng. Mỗi vùng dược liệu có những đặc điểm khác nhau nhằm phát huy tối đa giá trị năng suất của cây thuốc.

¹¹ Phần III, mục 2, tiểu mục g. Quyết định “Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” – Số 1976/QĐ – TTg, ngày 30 tháng 10 năm 2013

¹² <https://dantocmiennui.vn/nam-bo-vai-net-tong-quan/130816.html>

¹³ <https://dantocmiennui.vn/vi-tri-dia-ly-dieu-kien-tu-nhien-vung-dong-nam-bo/130930.html>

¹⁴ https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng_b%E1%BA%B1ng_s%C3%B4ng_C%E1%BB%ADu_Long

¹⁵ Phần III, mục 2, tiểu mục h. Quyết định “Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” – Số 1976/QĐ – TTg, ngày 30 tháng 10 năm 2013